

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HSST
Ngày 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đoàn
2. Ông Nguyễn Duy Quyến

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Mười - Kiểm sát viên

Ngày 14/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2022/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức G**; sinh ngày 15/10/1967; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn BL, xã NX, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Đức Đ (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T1 (đã chết);

Vợ: Không.

- Tiền án: 01: Bản án số 79/2013/HSST ngày 24/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 13/02/2020 chấp hành xong án tù; ngày 24/9/2021 Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền phạt bổ sung.

- Tiền sự: Không;

Nhân thân: năm 1986 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Cục xăng dầu Bộ Quốc Phòng đến năm 1989 xuất ngũ về địa phương.

Bản án số 81/2003/HSST ngày 25/6/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 20/03/2007 chấp hành xong án tù, ngày 26/7/2010 Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án đối với số tiền tịch thu của G 160.000 đồng và 50.000 đồng án phí sơ thẩm. (Đã được xóa án tích).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/09/2022 đến ngày 09/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐH tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957

2. Anh Phạm Văn T sinh năm 1985

Đều cùng địa chỉ: Tổ 4, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968,

Địa chỉ: Thôn AD, xã ĐL, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn CD 2, xã ĐL, huyện ĐH tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt ông H1, anh T, ông B, ông H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, Nguyễn Đức G đi xe Mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh biển số 17 H8 -0759 từ nhà đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc xã MT, huyện ĐH tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây G gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ đeo khẩu trang đội mũ bảo hiểm đứng ở ven Quốc lộ 39; G hỏi “có Hêrôin không bán cho 200.000 đồng” người đàn ông đồng ý, G đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa cho G 01 gói Hêrôin, G cầm bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã NX. Khi G về đến trục đường liên xã thuộc thôn CD 2, xã ĐL, huyện ĐH, thì Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện ĐH phối hợp với Đội cảnh sát giao thông và Công an xã ĐL tuần tra nghi vấn G có vi phạm về ma túy, nên yêu cầu G dừng xe kiểm tra, G chấp hành. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn B, bị cáo G đã tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên phải đang mặc giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói ma túy gói bằng giấy màu trắng có in các dòng chữ màu đen, kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục; G khai nhận đó là ma túy, vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người G và xe Mô tô không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì khác. Công an huyện ĐH đưa G về trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐL huyện ĐH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ quản lý, niêm phong vật chứng và quản lý xe Mô tô biển số 17 H8 -0759 của G theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức G không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 352/KL-KTHS(MT) ngày 07/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận “Mẫu vật gửi giám

định là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,1285 gam”. Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,0979 gam mẫu vật gửi đến giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Nguyễn Đức G trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 352/KL-KTHS (MT) (Bút lục số 32);

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSĐH ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh biển số 17H8 - 0759 quản lý của G, là xe của anh Phạm Văn T, anh T là con rể ông Nguyễn Văn H1 (anh T mua lại xe trên của chị Trần Thị N ở xã VL, huyện TH) xe để ở nhà cho mọi người đi chung. Khi G mượn xe của ông H1, ông H1 không biết G mượn xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã trả lại cho anh T là đúng quy định. Ngoài ra còn đề nghị án phí.

Bị cáo Nguyễn Đức G nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đến thời điểm xét xử đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang;
- Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu;
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn H;
- Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 và anh Phạm Văn T.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 06/9/2022, tại khu vực thôn CD 2, xã ĐL huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Đức G có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1285 gam, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác Công an huyện ĐH phối hợp với Công an xã ĐL phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước ta về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có một bản án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt, 01 lần bị xét xử về tội cướp tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu xanh biển số 17H8 -0759 quản lý của G, là xe của anh Phạm Văn T, anh T là con rể ông Nguyễn Văn H1 (anh T mua lại xe trên của chị Trần Thị N ở xã VL, huyện TH) xe để ở nhà cho mọi người đi chung. Khi G mượn xe của ông H1, ông H1 không biết G mượn xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra Công an huyện ĐH đã trả lại cho anh T là đúng quy định

[7] Về nguồn gốc ma túy: G khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, tại khu vực Quốc lộ 39 thuộc địa phận xã MT, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác định được người bán để xử lý.

Về nguồn gốc số tiền mua ma túy bị cáo khai do bị cáo lao động mà có.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,0979 gam ma túy loại Hêrôin thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 352/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. *(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa Công an huyện ĐH và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH)*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án

được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện DH;
- Công an huyện DH;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương